

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1****Môn: Toán - Lớp 3****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****A. NỘI DUNG ÔN TẬP****1. Số và phép tính**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 1 000
- Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000
- Tìm thành phần trong phép tính cộng, trừ, nhân, chia
- Một phần mấy
- Biểu thức số, tính giá trị của biểu thức

**2. Đo lường**

- Mi-li-mét
- Gam
- Mi-li-lít
- Nhiệt độ

**3. Hình học**

- Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng
- Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính
- Góc, góc vuông, góc không vuông
- Hình tam giác, tứ giác
- Khối lập phương, khối hộp chữ nhật

**4. Bài toán có lời văn**

- Gấp một số lên một số lần
- Giảm một số đi một số lần
- Bài toán giải bằng hai bước tính

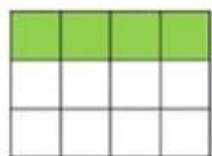
**B. BÀI TẬP****I. Trắc nghiệm****Câu 1.** Tìm số bị trừ biết số trừ là 620 và hiệu là 380:

- A. 340                      B. 900                      C. 440                      D. 1 000

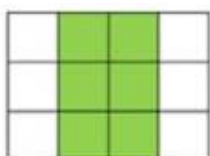
**Câu 2.** Có 42 học sinh chia đều vào 6 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 6 học sinh              B. 7 học sinh              C. 8 học sinh              D. 9 học sinh

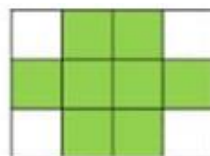
**Câu 3.** Đã tô màu  $\frac{1}{2}$  hình nào?



A



B



C

**Câu 4.** Đã tô màu  $\frac{1}{3}$  hình nào?



A



B



C



D

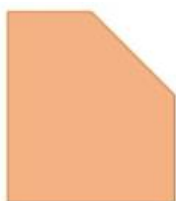
**Câu 5.**  $81 : \dots = 3$ . Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 27                      B. 25                      C. 17                      D. 16

**Câu 6.** Tìm một số, biết rằng nếu gấp số đó lên 7 lần thì được 182.

- A. 25                      B. 26                      C. 90                      D. 46

**Câu 7.** Hình nào có ít góc vuông nhất:



A



B

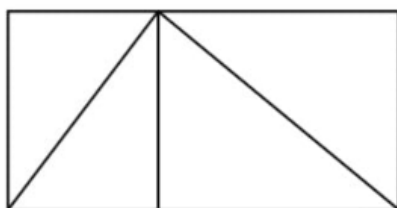


C



D

**Câu 8.** Trong hình vẽ bên có:



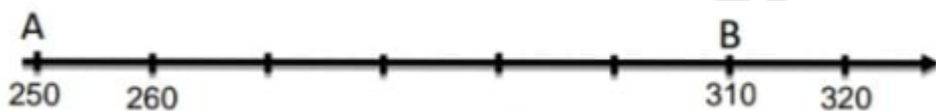
A. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác

B. 4 hình tam giác, 5 hình tứ giác

C. 5 hình tam giác, 6 hình tứ giác

D. 4 hình tam giác, 6 hình tứ giác

**Câu 9.** Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số nào dưới đây:



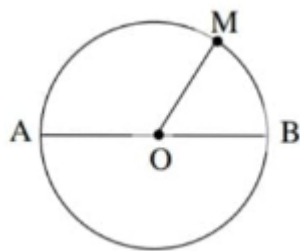
A. 270

B. 280

C. 290

D. 300

**Câu 10.** Hình tròn tâm O có:



- A. Bán kính OA, đường kính AM  
 B. Bán kính OM, đường kính AB  
 C. Bán kính OB, đường kính AM  
 D. Bán kính AM, đường kính AB

**Câu 11.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $4 \times \dots = 136$  là:

- A. 34      B. 132      C. 544      D. 140

**Câu 12.** Cửa hàng có 58 lít dầu, cửa hàng đã bán đi  $\frac{1}{2}$  số dầu đó. Hỏi cửa hàng đã bán đi bao nhiêu lít dầu?

- A. 29 lít      B. 24 lít      C. 26 lít      D. 30 lít

**Câu 13.** Phép chia cho 6 có số dư lớn nhất là:

- A. 1      B. 5      C. 6      D. 7

**Câu 14.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $9\text{dm } 7\text{mm} = \dots \text{ mm}$  là:

- A. 97      B. 907      C. 970      D. 790

**Câu 15.** Một số chia cho 8 được thương là 6 và số dư là 4. Số đó là.

- A. 51      B. 54      C. 53      D. 52

**Câu 16.** Hình thích hợp điền vào dấu ? là:



- A       B       C       D 

**Câu 17.** Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 54 quyển sách, số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 6 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

- A. 9 quyển      B. 63 quyển      C. 8 quyển      D. 48 quyển

**Câu 18.** Mẹ mua bó hoa về cắm vào 3 lọ hoa, mỗi lọ có 7 bông thì còn thừa 2 bông. Hỏi bó hoa lúc đầu của mẹ có bao nhiêu bông hoa?

A. 12 bông      B. 21 bông      C. 23 bông      D. 25 bông

**Câu 19.** Cho dãy số 1, 3, 9, 27, 81, ... Số thứ 6 của dãy số là:

A. 82      B. 108      C. 90      D. 243

**Câu 20.** Mai có số bông hoa bằng số bông hoa của Hà giảm đi 4 lần. Biết số Hoa của Hà là 96 bông. Tìm số hoa của Mai.

A. 100 bông      B. 24 bông      C. 42 bông      D. 92 bông

**Câu 21.** Bà có 79 kg gạo nếp. Bà định cho số gạo nếp đó vào các túi nhỏ, mỗi túi chỉ chứa được 7 kg. Bà cần ít nhất số túi để đựng hết số gạo đó là:

A. 11 túi      B. 12 túi      C. 13 túi      D. 14 túi

**Câu 22.** Một đơn vị Thanh niên xung phong có 410 người chia thành 5 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu người?

A. 80      B. 85      C. 82      D. 95

**Câu 23.** Giá trị của biểu thức  $45 + 40 : 5$  là:

A. 53      B. 17      C. 49      D. 1

**Câu 24.** Giá trị của biểu thức  $231 \times 6 : 3$  là:

A. 442      B. 462      C. 486      D. 504

**Câu 25.** Kết quả biểu thức  $24 + 36 \times 8$  là:

A. 212      B. 312      C. 302      D. 480

**Câu 26.** Lớp 3A có 3 tổ mỗi tổ có 9 bạn và tổ thứ tư chỉ có 8 bạn. Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu học sinh?

A. 27 bạn      B. 36 bạn      C. 35 bạn      D. 17 bạn

**Câu 27.** Mẹ nuôi được 24 con gà. Số vịt mẹ nuôi nhiều gấp 3 lần số gà. Hỏi mẹ đã nuôi được bao nhiêu con vịt?

A. 72 con      B. 27 con      C. 21 con      D. 62 con

**Câu 28.** Cửa hàng có 120 kg gạo. Cửa hàng mua thêm 3 bao gạo, mỗi bao nặng 50 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 270 kg      B. 123 kg      C. 170 kg      D. 250 kg

**Câu 29.** Lúc đầu trong rổ có 126 quả trứng. Sau một buổi bán hàng, trong rổ còn lại  $\frac{1}{6}$  số trứng. Hỏi người ta đã bán bao nhiêu quả trứng?

A. 21 quả      B. 147 quả      C. 105 quả      D. 120 quả

**Câu 30.** Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm  $1 \text{ kg} \dots\dots\dots 125 \text{ g} \times 8$  là:

A. >      B. <      C. =      D. Không xác định được

**II. Tự luận****Câu 1.** Đọc và viết các số sau:

Đọc số	Viết số
Ba trăm mười lăm	.....
	192
Chín trăm linh tám	.....
	555

**Câu 2.** Đặt tính rồi tính.

$168 + 734$

$673 - 569$

$576 + 249$

$956 - 128$

**Câu 3.** Đặt tính rồi tính.

$136 \times 4$

$857 : 5$

$635 : 6$

$245 \times 3$

**Câu 4.** Tìm x biết:

$x - 124 = 122$

$984 - x = 716$

$92 + x = 180$

$4 \times x = 192$

$x : 7 = 117$

$987 : x = 3$

**Câu 5.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a)  $2\text{cm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

$40\text{mm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

b)  $5\text{dm } 9\text{mm} = \dots\dots\dots \text{mm}$

$3\text{m} = \dots\dots\dots \text{mm}$

c)  $2\text{kg} = \dots\dots\dots \text{g}$

$1\text{l} = \dots\dots\dots \text{ml}$

**Câu 6.** Tính giá trị các biểu thức sau:

a)  $79 + 34 - 19$

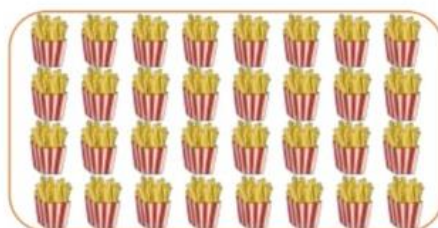
b)  $221 \times (43 - 39)$

c)  $81 : 9 \times 23$

d)  $130 + 154 \times 2$

e)  $199 - 8 \times 24$

f)  $212 + 42 : 6$

**Câu 7.** Thực hiện theo yêu cầu để giúp các bạn chuẩn bị món ăn cho buổi cắm trại:Khoanh  $\frac{1}{3}$  số bánh hamburgerKhoanh  $\frac{1}{4}$  số thịt xiênKhoanh  $\frac{1}{8}$  số khoai tây chiênKhoanh  $\frac{1}{6}$  số chai coca

**Câu 8.** Một cửa hàng có 938kg gạo. Buổi sáng cửa hàng bán được 270kg, buổi chiều bán được 368kg.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?

**Câu 9.** Anh có 56 viên bi, em có ít hơn anh 12 viên bi. Hỏi cả hai anh em có tất cả bao nhiêu viên bi.

**Câu 10.** Năm nay bố 42 tuổi. Tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố. Hỏi 2 năm nữa con bao nhiêu tuổi.

**Câu 11.** Một thùng đựng 84 lít mật ong. Người ta lấy ra  $\frac{1}{3}$  số lít mật ong. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít mật ong.

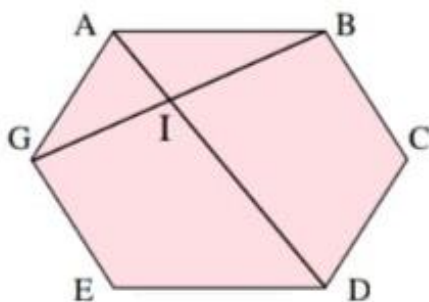
**Câu 12.** Có 385m vải, may mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi có thể may nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải?

**Câu 13.** Người ta chia khu vườn ươm cây thành 2 lô đất, mỗi lô đất có 4 hàng, mỗi hàng trồng được 105 cây con. Hỏi khu vườn đó trồng được bao nhiêu cây con?

**Câu 14.** Lớp 3A trồng được 42 cây, lớp 3B trồng được số cây gấp 4 lần số cây của lớp 3A. Hỏi cả hai lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Câu 15.** Nam nghĩ ra một số. Nam lấy số đó cộng với số bé nhất có 3 chữ số khác nhau thì được 451. Hỏi số Nam nghĩ là số bao nhiêu?

**Câu 16.** Kể tên các hình tam giác và hình tứ giác có trong hình dưới đây:



## C. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

### 1. Trắc nghiệm

1 D	2 B	3 B	4 A	5 A	6 B	7 D	8 A	9 B	10 B
11 A	12 A	13 B	14 B	15 D	16 D	17 A	18 C	19 D	20 B
21 B	22 C	23 A	24 B	25 B	26 C	27 A	28 A	29 C	30 C

### 2. Tự luận

**Câu 1.** Đọc và viết các số sau:

Đọc số	Viết số
Ba trăm mười lăm	.....
	192
Chín trăm linh tám	.....
	555

#### Phương pháp

Đọc số hoặc viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

#### Lời giải

Đọc số	Viết số
Ba trăm mười lăm	.... <b>315</b> ....
<b>Một trăm chín mươi hai</b>	192
Chín trăm linh tám	.... <b>908</b> ....
<b>Năm trăm năm mươi lăm</b>	555

**Câu 2.** Đặt tính rồi tính.

$168 + 734$

$673 - 569$

$576 + 249$

$956 - 128$

#### Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

#### Lời giải

$$\begin{array}{r} 168 \\ + 734 \\ \hline 902 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 673 \\ - 569 \\ \hline 104 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 576 \\ + 249 \\ \hline 825 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 956 \\ - 128 \\ \hline 828 \end{array}$$

**Câu 3.** Đặt tính rồi tính.

$136 \times 4$

$857 : 5$

$635 : 6$

$245 \times 3$

#### Phương pháp

- Đặt tính

- Nhân lần lượt từ phải sang trái ; Chia lần lượt từ trái sang phải

### Lời giải

$$\begin{array}{r} 136 \\ \times 4 \\ \hline 544 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 857 \overline{) 5} \\ 35 \overline{) 171} \\ 07 \\ 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 635 \overline{) 6} \\ 035 \overline{) 105} \\ 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 245 \\ \times 3 \\ \hline 735 \end{array}$$

**Câu 4.** Tìm x biết:

$$x - 124 = 122$$

$$984 - x = 716$$

$$92 + x = 180$$

$$4 \times x = 192$$

$$x : 7 = 117$$

$$987 : x = 3$$

### Phương pháp

Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ

Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

Muốn tìm thừa số chưa biết, ta lấy tích chia cho thừa số đã biết

Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia

Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia chia cho thương

### Lời giải

$$x - 124 = 122$$

$$984 - x = 716$$

$$92 + x = 180$$

$$x = 122 + 124$$

$$x = 984 - 716$$

$$x = 180 - 92$$

$$x = 246$$

$$x = 268$$

$$x = 88$$

$$4 \times x = 192$$

$$x : 7 = 117$$

$$987 : x = 3$$

$$x = 192 : 4$$

$$x = 117 \times 7$$

$$x = 987 : 3$$

$$x = 48$$

$$x = 819$$

$$x = 329$$

**Câu 5.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) 2cm = ..... mm

40mm = ..... cm

b) 5dm 9mm = ..... mm

3m = ..... mm

c) 2kg = ..... g

1 l = ..... ml

### Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 cm = 10 mm ; 1 kg = 1 000g ; 1 lít = 1000 ml

### Lời giải

a) 2cm = **20** mm

40mm = **4** cm

b) 5dm 9mm = **509** mm

3m = **3 000** mm

c) 2kg = **2 000** g

1 l = **1 000** ml



**Câu 6.** Tính giá trị các biểu thức sau:

a)  $79 + 34 - 19$

b)  $221 \times (43 - 39)$

c)  $81 : 9 \times 23$

d)  $130 + 154 \times 2$

e)  $199 - 8 \times 24$

f)  $212 + 42 : 6$

**Phương pháp**

- Với biểu thức chỉ chứa phép tính cộng, trừ hoặc chỉ chứa phép tính nhân, chia, ta thực hiện từ trái sang phải.

- Với biểu thức có dấu ngoặc, ta thực hiện ở trong ngoặc trước

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

**Lời giải**

a)  $79 + 34 - 19 = 113 - 19 = 94$

b)  $221 \times (43 - 39) = 221 \times 4 = 884$

c)  $81 : 9 \times 23 = 9 \times 23 = 207$

d)  $130 + 154 \times 2 = 130 + 308 = 438$

e)  $199 - 8 \times 24 = 199 - 192 = 7$

f)  $212 + 42 : 6 = 212 + 7 = 219$

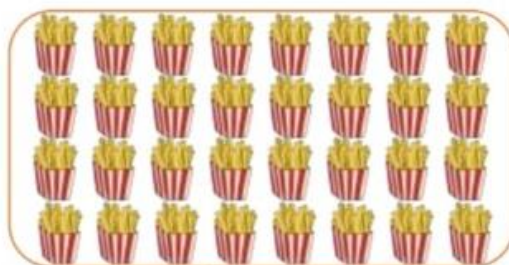
**Câu 7.** Thực hiện theo yêu cầu để giúp các bạn chuẩn bị món ăn cho buổi cắm trại:



Khoanh  $\frac{1}{3}$  số bánh hamburger



Khoanh  $\frac{1}{4}$  số thịt xiên



Khoanh  $\frac{1}{8}$  số khoai tây chiên

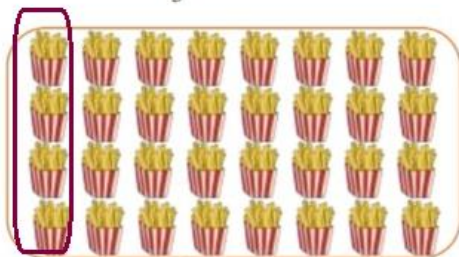


Khoanh  $\frac{1}{6}$  số chai coca

**Phương pháp**

Quan sát tranh rồi khoanh vào số phần theo yêu cầu

**Lời giải**

Khoanh  $\frac{1}{3}$  số bánh hamburgerKhoanh  $\frac{1}{4}$  số thịt xiênKhoanh  $\frac{1}{8}$  số khoai tây chiênKhoanh  $\frac{1}{6}$  số chai coca

**Câu 8.** Một cửa hàng có 938kg gạo. Buổi sáng cửa hàng bán được 270kg, buổi chiều bán được 368kg.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kg gạo?

### Phương pháp

- Tìm tổng số gạo cửa hàng đã bán buổi sáng và buổi chiều
- Tìm số kg gạo còn lại

### Lời giải

Số kg gạo cửa hàng đã bán buổi sáng và buổi chiều là:

$$270 + 368 = 638 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng còn lại số kg gạo là:

$$938 - 638 = 300 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 300 kg gạo

**Câu 9.** Anh có 56 viên bi, em có ít hơn anh 12 viên bi. Hỏi cả hai anh em có tất cả bao nhiêu viên bi.

### Phương pháp

- Tìm số viên bi của em
- Tìm tổng số bi của 2 anh em

### Lời giải

Số viên bi của em là:

$$56 - 12 = 44 \text{ (viên)}$$

Cả hai anh em có tất cả số viên bi là:

$$56 + 44 = 100 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 100 viên bi

**Câu 10.** Năm nay bố 42 tuổi. Tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố. Hỏi 2 năm nữa con bao nhiêu tuổi.

**Phương pháp**

- Tuổi con = Tuổi bố : 6
- Tìm tuổi con 2 năm nữa

**Lời giải**

Tuổi con hiện nay là:

$$42 : 6 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con 2 năm nữa là:

$$7 + 2 = 9 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 9 tuổi

**Câu 11.** Một thùng đựng 84 lít mật ong. Người ta lấy ra  $\frac{1}{3}$  số lít mật ong. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít mật ong.

**Phương pháp**

- Tìm số lít mật ong lấy ra = Số lít mật ong trong thùng : 3
- Số lít mật ong còn lại = Số lít mật ong trong thùng – số lít lấy ra

**Lời giải**

Người ta lấy ra số lít mật ong là:

$$84 : 3 = 28 \text{ (lít)}$$

Trong thùng còn lại số lít mật ong là:

$$84 - 28 = 56 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 56 lít mật ong

**Câu 12.** Có 385m vải, may mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi có thể may nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và còn thừa mấy mét vải?

**Phương pháp**

Thực hiện phép chia  $385 : 3$  để trả lời câu hỏi của bài toán

**Lời giải**

Ta có  $385 : 3 = 128 \text{ (dư 1)}$

Vậy có thể may nhiều nhất 128 bộ quần áo và còn thừa 1 mét vải

**Câu 13.** Người ta chia khu vườn ươm cây thành 2 lô đất, mỗi lô đất có 4 hàng, mỗi hàng trồng được 105 cây con. Hỏi khu vườn đó trồng được bao nhiêu cây con?

**Phương pháp**

- Tìm số hàng của khu vườn ươm

- Tìm số cây con = Số cây mỗi hàng trồng x số hàng

### Lời giải

Số hàng của khu vườn ươm là:

$$4 \times 2 = 8 \text{ (hàng)}$$

Khu vườn đó trồng được số cây con là:

$$105 \times 8 = 840 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 840 cây con

**Câu 14.** Lớp 3A trồng được 42 cây, lớp 3B trồng được số cây gấp 4 lần số cây của lớp 3A. Hỏi cả hai lớp trồng được bao nhiêu cây?

### Phương pháp

- Tìm số cây lớp 3B trồng = số cây lớp 3A trồng x 4

- Tìm số cây cả 2 lớp trồng

### Lời giải

Số cây lớp 3B trồng được là:

$$42 \times 4 = 168 \text{ (cây)}$$

Cả hai lớp trồng được số cây là:

$$42 + 168 = 210 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 210 cây

**Câu 15.** Nam nghĩ ra một số. Nam lấy số đó cộng với số bé nhất có 3 chữ số khác nhau thì được 451. Hỏi số Nam nghĩ là số bao nhiêu?

### Phương pháp

- Tìm số bé nhất có ba chữ số khác nhau

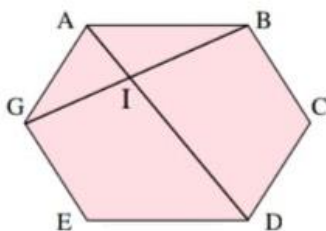
- Số Nam nghĩ = 451 - số bé nhất có ba chữ số khác nhau

### Lời giải

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102

Số Nam nghĩ là  $451 - 102 = 349$

**Câu 16.** Kể tên các hình tam giác và hình tứ giác có trong hình dưới đây:



### Phương pháp

Quan sát hình vẽ để kể tên các hình tam giác, hình tứ giác.

**Lời giải**

Các hình tam giác là: AGI, AIB, AGB

Các hình tứ giác là: AGED, ABCD, GIDE, IBCD